

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH THƯ VIỆN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

NGUYỄN THỊ KIM DUNG*

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, đổi mới giáo dục đại học trở thành yêu cầu cấp thiết, đặc biệt đối với lĩnh vực Thông tin - Thư viện. Bài viết phân tích quá trình đổi mới chương trình đào tạo của Khoa Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2021-2025, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao. Trong 2 lần điều chỉnh chương trình đào tạo cử nhân (2023, 2025), Khoa đã tinh gọn số tín chỉ, bổ sung các học phần về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, thư viện số, quản trị nội dung và năng lực số; đồng thời thiết kế các hướng chuyên ngành chuyên sâu cho 2 ngành Quản lý thông tin và Thông tin - Thư viện. Kết quả cho thấy quy mô tuyển sinh và tỷ lệ tốt nghiệp ổn định, chương trình đào tạo được hiện đại hóa, tiệm cận chuẩn quốc tế, đội ngũ giảng viên có trình độ cao.

Từ khóa: nguồn nhân lực số, quản lý thông tin, thông tin - thư viện, đổi mới chương trình đào tạo, chuyển đổi số.

Abstract: In the context of national digital transformation, innovation in higher education has become an urgent requirement, especially in the field of Library and Information Science (LIS). This article analyzes the process of curriculum innovation undertaken by the Faculty of Library and Information Science (FLIS), University of Social Sciences and Humanities (USSH), Vietnam National University during the period 2021-2025, aiming to meet the demand for high-quality digital human resources. Through two revisions of its undergraduate programs (2023 and 2025), the Faculty streamlined the number of credits, incorporated courses on artificial intelligence, data, digital libraries, content management, and digital competencies, while developing specialized tracks within the majors of Information Management and LIS. The results indicate that both enrollment and graduation rates remain stable; the curriculum has been modernized, aligned with international standards, and supported by a highly qualified teaching staff.

Keywords: digital human resources, information management, library and information science, curriculum innovation, digital transformation.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị khẳng định: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định sự phát triển của quốc gia. Tiếp đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 nhấn mạnh giáo dục đại học là nòng cốt trong phát triển nhân lực trình độ cao, thúc đẩy khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Những định hướng này đặt ra yêu cầu cấp bách đối với đổi mới giáo dục đại học, đặc biệt trong lĩnh vực Thông tin - Thư viện (TTTTV). Sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ nền tảng như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, điện toán đám mây và blockchain đã làm thay đổi sâu sắc cách thức tạo lập, quản trị và

chia sẻ tri thức. Điều này mở ra cơ hội phát triển cho các tổ chức TTTT nhưng đồng thời cũng bộc lộ khoảng cách giữa nhu cầu của thị trường lao động số và chương trình đào tạo hiện nay.

Trong bối cảnh đó, ngành Quản lý thông tin (QLTT) và TTTT giữ vai trò then chốt trong phát triển nguồn nhân lực TTTT quốc gia. Khoa TTTT xác định đổi mới chương trình đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm và cam kết chiến lược nhằm trang bị cho sinh viên (SV) năng lực chuyên môn, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng trong kỷ nguyên số, qua đó góp phần khẳng định vai trò tiên phong của ngành TTTT Việt Nam trong sự nghiệp chuyển đổi số và phát triển bền vững đất nước.

1. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực TTTV tại Khoa TTTV

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản trị thông tin và TTTV, Khoa luôn chú trọng phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) gắn với thực tiễn và định hướng hội nhập. Thay vì chỉ nhấn mạnh mục tiêu chiến lược như đã nêu, Khoa tập trung khẳng định năng lực thực tiễn qua đội ngũ giảng viên, quy mô SV và kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp.

Đội ngũ của Khoa hiện có 16 cán bộ: trong đó có 14 giảng viên cơ hữu, gồm 1 PGS, TS; 7 TS; 3 Ths/NCS, 2 Ths và 1 NCS. Với 57% giảng viên có trình độ tiến sĩ đã tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các học phần chuyên sâu và nghiên cứu liên ngành. Cơ cấu về chuyên môn của giảng viên cũng khá đa dạng: chuyên ngành TTTV (8 người), công nghệ thông tin (3 người), cùng các chuyên ngành Quản trị thông tin, Truyền thông và Sử học. Điều này giúp Khoa có khả năng phát triển CTĐT theo hướng liên ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Hiện, Khoa đang quản lý hơn 650 SV bậc đại học với 3 ngành đào tạo: QLTT chất lượng cao (theo Thông tư 23), QLTT hệ chuẩn và TTTV hệ chuẩn. Chỉ tiêu tuyển sinh 5 năm gần đây dao động từ 130-160 SV/ năm, với tổng số 725 chỉ tiêu nhưng thực tế Khoa đã tuyển được 800 SV. Tỷ lệ SV tốt nghiệp trung bình đạt 70%-80% mỗi năm, phản ánh quy mô và chất lượng đào tạo tương đối ổn định, đồng thời cho thấy mức độ thích ứng của SV với chương trình đang trong quá trình đổi mới mạnh mẽ.

Từ năm học 2023-2024, thực hiện Thông tư 11/2023/TT-BGDĐT bãi bỏ Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa TTTV chỉ còn đào tạo 2 ngành hệ chuẩn là QLTT và TTTV, dừng tuyển sinh ngành QLTT chất lượng cao. Trước yêu cầu đổi mới này, Khoa đã chủ động, kịp thời xây dựng chương trình đào tạo ngành QLTT theo định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP và đưa vào tuyển sinh ngay từ năm học 2024-2025. Năm học 2025-2026, Khoa tiếp tục hoàn thiện và triển khai CTĐT ngành TTTV theo định mức kinh tế - kỹ thuật. Đây không chỉ là sự thích ứng về mặt pháp lý, mà còn thể hiện tinh thần chủ động và năng lực đáp ứng nhanh của Khoa trước những thay đổi trong chính sách giáo dục đại học.

2. Đổi mới các chương trình đào tạo

Trước yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và đặc biệt là bối cảnh chuyển đổi số ngành Thư viện Việt Nam, từ năm 2021-2025, Khoa đã 2 lần chủ động thực

hiện điều chỉnh CTĐT bậc cử nhân. Đây không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là bước đi chiến lược nhằm định vị lại vai trò của Khoa trong đào tạo nguồn nhân lực TTTV chất lượng cao cho kỷ nguyên số

Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo năm 2023

Lần cập nhật, điều chỉnh năm 2023 có thể coi là cột mốc quan trọng với việc tinh gọn chương trình từ 140 tín chỉ xuống còn 127, đồng thời tái cấu trúc nội dung CTĐT để phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn.

Ở ngành TTTV, việc bổ sung học phần *Thư viện số* cùng các học phần *Nhập môn về quản trị thông tin và quản trị kinh doanh* đã mở rộng tư duy quản trị dữ liệu và dịch vụ thông tin, giúp SV tiếp cận mô hình thư viện hiện đại. Việc đổi tên học phần theo hướng gắn với lĩnh vực TTTV thể hiện sự nhất quán trong định hướng nghề nghiệp và bám sát lộ trình chuyển đổi số ngành Thư viện: *Sản phẩm và dịch vụ TTTV; Tiêu chuẩn hóa trong hoạt động TTTV; Chính sách TTTV...*

Đối với ngành QLTT, sự thay đổi mang tính đột phá thể hiện ở 3 điểm sau: 1) Tinh gọn cấu trúc bằng cách tích hợp những học phần trùng lặp *Xử lý thông tin 1, Biên mục mô tả thông tin, QLTT theo môn ngành tri thức* được tích hợp thành một học phần *Xử lý thông tin 1*; 2) Bổ sung các học phần mới *Thiết kế kiến trúc thông tin, Hành vi thông tin, Năng lực số, Bảo mật và an toàn thông tin...* đưa chương trình tiến gần hơn tới chuẩn đào tạo quốc tế; 3) Loại bỏ những học phần không còn phù hợp, ít gắn với thực tiễn như *Lưu trữ học đại cương, Thư viện học đại cương, Chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới...*

Những thay đổi này không chỉ kế thừa tri thức cốt lõi mà còn kiến tạo năng lực mới cho người học, từ quản trị dữ liệu, phân tích thông tin đến thiết kế dịch vụ số lấy người dùng làm trung tâm.

Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo năm 2025

Năm 2025, quán triệt việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Khoa TTTV tiếp tục quá trình chuyển đổi số bằng việc thiết kế các hướng đào tạo chuyên ngành chuyên sâu cho mỗi CTĐT, nhằm vừa bảo đảm nền tảng chung vững chắc, vừa tạo điều kiện để SV phát triển năng lực chuyên sâu theo nhu cầu thực tiễn. Giảm số tín chỉ trong mỗi CTĐT từ 127 tín chỉ xuống còn 120. Đây không chỉ là thay đổi về cấu trúc chương trình, học phần, mà còn là bước đi chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh của người học trong thị trường lao động số.

Ở ngành QLTT, hướng *Quản trị và sáng tạo nội dung số* tập trung trang bị cho SV năng lực xây dựng chiến lược nội dung, sản xuất đa phương tiện, quản trị thương hiệu số và đo lường hiệu quả truyền thông. Thông qua các học phần như *Chiến lược nội dung và quản trị thương hiệu số; Thiết kế và sản xuất nội dung đa phương tiện* hay *Phân tích dữ liệu và đo lường hiệu quả nội dung số; Pháp luật và đạo đức trong môi trường số...* SV được rèn luyện khả năng thiết kế, triển khai và tối ưu hóa các sản phẩm nội dung, đồng thời tuân thủ chuẩn mực pháp lý và đạo đức trong môi trường số. Hướng *Quản trị dữ liệu và khởi nghiệp số* lại nhấn mạnh tới chu trình dữ liệu, từ thu thập, xử lý, phân tích đến trực quan hóa gắn với các học phần như *Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu; Khai phá và phân tích dữ liệu* hay *Trực quan hóa dữ liệu và kể chuyện bằng số liệu...* SV tốt nghiệp hướng chuyên ngành này không chỉ thành thạo công cụ công nghệ mà còn có năng lực thiết kế dịch vụ tri thức số, đáp ứng nhu cầu quản trị dữ liệu, bảo mật thông tin và ra quyết định trong các tổ chức.

Đối với ngành TTTV, sự phân hóa chuyên ngành thể hiện rõ định hướng bắt nhịp với xu thế toàn cầu. Hướng *Thư viện số và trí tuệ nhân tạo* tập trung phát triển năng lực ứng dụng AI và công nghệ thông minh trong hoạt động thư viện, từ tự động hóa phân loại, gợi ý, tìm kiếm ngữ nghĩa cho đến phân tích hành vi người dùng và thiết kế trải nghiệm người dùng trong môi trường số. Trong khi đó, hướng *Nhân văn số và dịch vụ tri thức số* đặt trọng tâm vào việc số hóa và bảo tồn di sản văn hóa, kết hợp công cụ số với nghiên cứu nhân văn để kiến tạo các dịch vụ tri thức phục vụ cộng đồng, bảo tàng, trung tâm văn hóa và nghiên cứu. Hai hướng chuyên ngành này giúp người làm thư viện tương lai không chỉ là người quản trị tài nguyên thông tin, mà còn là tác nhân đổi mới, có khả năng kết nối công nghệ với nhu cầu xã hội, văn hóa và học thuật.

Điểm đặc biệt của thiết kế chương trình mới lần này là sự kết hợp giữa học phần nền tảng, chuyên ngành, dự án/ thực hành. SV được trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ số, năng lực số, lập trình, bảo mật và pháp lý, sau đó đào sâu năng lực nghề ở các học phần chuyên ngành, và cuối cùng hoàn thiện qua dự án thực tế hoặc khóa luận gắn với tổ chức, doanh nghiệp, thư viện hoặc tổ chức văn hóa. Nhờ đó, SV không chỉ nắm chắc tri thức lý thuyết, mà còn có sản phẩm, kinh nghiệm thực tiễn và mạng lưới nghề nghiệp ngay khi ra trường.

3. Một số kết quả đạt được

Sự đổi mới CTĐT giai đoạn 2021-2025 không

chỉ dừng ở việc cập nhật học phần mà còn là cam kết chiến lược của Khoa TTTV trong việc đào tạo thế hệ nhân lực “kép”: *vừa nền tảng chuyên môn, thành thạo công nghệ, linh hoạt thích ứng với biến động trong kỷ nguyên số*. Đây cũng chính là đóng góp tiên phong của Khoa vào tiến trình chuyển đổi số ngành Thư viện và lĩnh vực thông tin tại Việt Nam. Các kết quả nổi bật có thể khẳng định:

Quy mô tuyển sinh ổn định, có xu hướng tăng: trung bình 130-160 SV/ năm, với tổng cộng 725 chỉ tiêu được giao trong 5 năm, thực tế Khoa tuyển sinh đạt tỷ lệ 110% kế hoạch đặt ra. Một số năm, đặc biệt năm học 2021-2022, tỷ lệ nhập học ngành TTTV đạt mức 136%, ngành QLTT đạt 140%, cho thấy sức hút của các ngành học vẫn duy trì tốt.

Quy mô đào tạo hợp lý: hiện Khoa có khoảng 650 SV bậc đại học đang được đào tạo, vừa đủ để duy trì tính ổn định, vừa tạo điều kiện đảm bảo chất lượng quản lý, giảng dạy và hỗ trợ SV.

Tỷ lệ tốt nghiệp ổn định, dao động 70%-80% theo niên khóa. Trong bối cảnh chương trình liên tục đổi mới, bổ sung học phần công nghệ và kỹ năng số, tỷ lệ này phản ánh CTĐT có tính khả thi, không tạo áp lực quá mức đối với SV.

Đổi mới CTĐT bước đầu chứng minh tính hiệu quả: việc tinh gọn tín chỉ, bổ sung các học phần mới giúp chương trình vừa hiện đại, vừa tiệm cận chuẩn quốc tế. Các hướng chuyên ngành (2025) cũng thể hiện sự phân hóa rõ rệt, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực số trong kỷ nguyên số.

Đội ngũ giảng viên tương đối mạnh về chuyên môn, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ (hơn 57%) là một lợi thế, bảo đảm năng lực triển khai chương trình đổi mới, đặc biệt trong các lĩnh vực cần chiều sâu nghiên cứu và kết hợp liên ngành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai, đổi mới và điều chỉnh CTĐT vẫn còn một số hạn chế sau:

Biến động về tỷ lệ SV nhập học: năm 2025, ngành TTTV ghi nhận sự sụt giảm, tỷ lệ nhập học chỉ đạt 90%, điều này phản ánh xu thế cạnh tranh nguồn tuyển trong bối cảnh SV quan tâm nhiều hơn đến các ngành liên quan tới công nghệ số, kinh tế số.

Tỷ lệ SV tốt nghiệp chưa thật sự cao: 70-80% tuy chấp nhận được, nhưng chưa tương xứng với kỳ vọng. Nguyên nhân đến từ việc SV dành thời gian đi làm thêm nhiều, chưa tập trung vào việc học tập, nghiên cứu, không tích lũy đủ tín chỉ theo tiến trình đào tạo, dẫn đến việc tốt nghiệp muộn, bên cạnh đó nhiều SV không đáp ứng được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ B1 nên phải kéo dài thời gian ra trường...

Đội ngũ giảng viên của Khoa còn hạn chế về quy mô và cơ cấu, dẫn đến áp lực lớn về khối lượng công việc trong giảng dạy và nghiên cứu. Tỷ lệ giảng viên trẻ còn cao, một số mảng mới về AI, phân tích dữ liệu, kinh tế, thiết kế dịch vụ số... chưa có lực lượng chuyên gia sâu rộng, Khoa vẫn đang phải mời các chuyên gia đến từ các Trường Đại học Công nghệ, Kinh tế, Khoa học tự nhiên trong Đại học Quốc gia Hà Nội, các trường đại học khác và một số doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo của Khoa...

Liên kết thực tiễn cần củng cố: tuy đã thiết kế học phần dự án và thực tập, nhưng cơ hội gắn kết với doanh nghiệp công nghệ, cơ quan dữ liệu, trung tâm thư viện hiện đại vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng tới việc SV có sản phẩm thực tế mạnh để cạnh tranh trên thị trường lao động số.

4. Một số đề xuất

Đề nâng cao chất lượng và tính bền vững trong công tác đào tạo của Khoa TTTV. Trên cơ sở đó, tác giả xin đề xuất một số định hướng sau:

Tăng cường thu hút và ổn định nguồn tuyển sinh: Đẩy mạnh truyền thông số, đa dạng hóa phương thức tư vấn tuyển sinh và quảng bá hình ảnh ngành nghề gắn với nhu cầu nhân lực số để nâng cao sức hút đối với SV phổ thông, đặc biệt ở ngành TTTV).

Nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp: phát huy cơ chế hỗ trợ học tập người học, đẩy mạnh sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, các trợ lý (đào tạo, khoa học, chính trị SV), thư viện thực hành, hội cựu SV, tổ chức đoàn hội, ban lãnh đạo Khoa...; triển khai các khóa bồi trợ về ngoại ngữ; đồng thời khuyến khích SV gắn kết nghiên cứu khoa học, dự án thực tế để duy trì động lực học tập.

Phát triển đội ngũ giảng viên: có lộ trình tăng cường giảng viên cơ hữu, ưu tiên thu hút nhân lực có chuyên môn sâu trong lĩnh vực công nghệ, kinh tế; khuyến khích giảng viên trẻ hoàn thành nghiên cứu sinh; thúc đẩy việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ của giảng viên; mở rộng hợp tác với chuyên gia trong tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung tính thực tiễn cho các ngành đào tạo.

Xây dựng hệ thống dữ liệu việc làm sau tốt nghiệp: Khoa chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan và hội cựu SV của Khoa để triển khai khảo sát SV trước và sau khi ra trường, giúp tăng tỷ lệ phản hồi, từ đó tạo cơ sở minh chứng để điều chỉnh CTĐT sát nhu cầu thực tế.

Liên kết thực tiễn: thiết lập mạng lưới đối tác doanh nghiệp công nghệ, thư viện hiện đại, viện nghiên cứu nhân văn số để triển khai dự án hợp tác, qua đó giúp SV có môi trường ứng dụng và tạo

sản phẩm thực tế phục vụ tốt hơn thị trường lao động số.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang lan tỏa mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, việc đổi mới CTĐT của Khoa TTTV không chỉ đơn thuần là một nhiệm vụ chuyên môn, mà còn là trách nhiệm xã hội và khát vọng đóng góp vào sự phát triển đất nước. Mỗi tín chỉ được điều chỉnh, mỗi học phần được thiết kế, không chỉ phản ánh tư duy cập nhật tri thức mà còn gửi gắm niềm tin vào thế hệ SV, những công dân tri thức số, những nhà quản trị dữ liệu, những người kiến tạo thư viện thông minh và dịch vụ tri thức cho cộng đồng. Con đường phía trước chắc chắn còn nhiều thách thức, nhưng với sự kiên định trong chiến lược, sự đồng hành của đội ngũ giảng viên và sự nỗ lực của SV, Khoa TTTV hoàn toàn có thể khẳng định vai trò tiên phong, góp phần xây dựng một nền giáo dục đại học đổi mới, một xã hội học tập bền vững và một Việt Nam số năng động, sáng tạo ■

N.T.K.D

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, 2024.
 2. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, 2025.
 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 11/TT-BGDĐT bãi bỏ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18-7-2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, 2023.
 4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 23/TT-BGDĐT ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học, 2014.
 5. Chính phủ, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28-8-2021 của Chính phủ quy định về quy chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, 2014.
 6. Kim Dung, *Ngành Thông tin - Thư viện trong kỷ nguyên số*, giaoducthoidai.vn, 21-4-2025.
 7. Kim Dung, Hạnh Quỳnh, *Ngành Thông tin - Thư viện cánh cửa đưa bạn đến tri thức và sự sáng tạo*, ussh.vnu.edu.vn, 2-8-2024.
 8. Đỗ Hùng, Hạnh Quỳnh, *Ngành Quản lý thông tin tại VNU, USSH - ngành học đón đầu tương lai trong nền kinh tế số*, ussh.vnu.edu.vn, 2-8-2024.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 25-9-2025; Ngày phân biên, đánh giá, sửa chữa: 10-10-2025; Ngày duyệt bài: 25-10-2025.